

Bản án số: 59/2021/HS - ST

Ngày: 20/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh - Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Trung Mỹ Tây.

2. Ông Nguyễn Văn Hồi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tấn C; sinh ngày 19/12/1999; tại: B Thuận; giới tính: Nam; địa chỉ thường trú: Thôn Tiên Bình, xã T, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Minh và bà Nguyễn Thị Liên; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em có 03 người, bị cáo lớn nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 14/10/2020 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Mai Nguyễn Huy H, sinh ngày 7/2/2002; tại: Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 89/3G ấp Mỹ Hòa 1, xã T, Huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Thúc Dinh và bà Ngô Thị Diễm; bị cáo chưa có vợ con, anh chị em

có 02 người, bị cáo nhỏ nhất; tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 13/10/2020 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Võ Nhật B; sinh ngày 23/9/2003; tại: Quảng Ngãi; giới tính: Nam; địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Nghĩa Lộ, thành Phố Q, tỉnh Q; Lưu trú: 5/1N ấp Mới 2, xã T, Huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Võ Thị A; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 02 người, bị cáo nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 13/10/2020 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người bị hại: Ông Lê Vĩnh Q, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 25/7X ấp Trung Đông, xã T, Huyện H, thành phố H

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Võ Nhật B:

Bà Võ Thị A, sinh năm 1975, là mẹ bị cáo (có mặt).

Lưu trú: 5/1N ấp Mới 2, xã T, Huyện H, thành phố H

3. Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Võ Nhật B:

Ông Đoàn Trọng N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2020, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B, Nguyễn Tấn C và đối tượng tên Trung (chưa xác định lai lịch) gặp nhau tại quán Karaoke Galaxy tại đường Song Hành, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn. C rủ Trung, H, B đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cả nhóm đồng ý. C phân công như sau: Trung điều khiển xe mô tô biển số **59G2-607.79** chở C đi phía trước trực tiếp cướp giật tài sản, H điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-141.89 chở B đi phía sau có nhiệm vụ cản trở để không cho bị hại truy đuổi. Trước khi xuất phát, C đưa cho H một biển số giả 59Y3-809.69 do C chuẩn bị sẵn để H thay vào biển số xe của H nhằm tránh bị phát hiện. Trung, C, H, B đi lòng vòng trên các tuyến đường để tìm người có tài sản. Khi đến đường Nguyễn Thị Ngâu, thuộc ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì phát hiện anh Lê Vĩnh Q đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, túi áo trước ngực của anh Q có để 02 điện thoại di động nên Trung và C ra hiệu cho B và H biết để phối hợp giật điện thoại của anh Q. Trung áp sát xe máy của anh Q, C ngồi sau giật điện thoại rồi cả hai tăng tốc độ tẩu thoát. Anh Q truy hô và đuổi theo, H và B chạy theo xe của anh Q giả vờ hỏi thăm để đánh lạc hướng, anh Q vẫn tiếp tục truy đuổi Trung và C. H và B vẫn tiếp tục chạy theo anh Q cố ý cản trở, khi đến đường Nguyễn Thị Sáng, ấp 6, xã Đông Thạnh,

huyện Hóc Môn thì anh Q bị té xe, lúc này xe của H và B cũng vừa đến nên anh Q truy hô cùng người dân bắt giữ H, B giao công an xử lý.

Riêng Trung và C chạy thoát, Trung đem 02 điện thoại di động cướp giật của anh Q bán được số tiền 5.000.000 đồng, chia cho C 2.000.000 đồng. Đến ngày 14/10/2020 Nguyễn Tấn C đến Công an huyện Hóc Môn đầu thú, khai nhận hành vi cướp giật điện thoại di động như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của C, H, B phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu trắng là 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen là 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô có số khung RLHKC2601GY097093, số máy KC26E1133896, là phương tiện Mai Nguyễn Huy H sử dụng chở Nguyễn Võ Nhật B thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh xe có biển số thật là 59Y3-141.89, do ông Đỗ Thanh Quý đứng tên chủ sở hữu. Ông Quý bán xe cho ông Nguyễn Đăng Khoa, ông Khoa bán xe cho cha ruột của Mai Nguyễn Huy H là ông Mai Thúc Dinh. Ngày 12/10/2020, H mượn xe của ông Dinh để đi uống cà phê, ông Dinh không biết việc H sử dụng xe máy để đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Mai Thúc Dinh.

- Biển số 59Y3-809.69, kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu;

- 03 điện thoại di động: hiệu Samsung màu đen thu giữ Mai Nguyễn Huy H, hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Võ Nhật B, hiệu Nokia màu tím thu giữ của Nguyễn Tấn C.

Đối với xe máy biển số 59G2-607.79, là phương tiện Trung chở C đi cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra không thu giữ được, qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Thu Hà, địa chỉ 21 Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa chỉ số 21 Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 không có người tên Nguyễn Thị Thu Hà, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

Riêng 02 điện thoại của anh Lê Vĩnh Q, Trung và C đã bán nên không thu hồi được, gia đình các bị cáo C, H, B đã bồi thường cho anh Q 8.000.000 đồng, anh Q không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn C từ 05 năm tù đến 06 năm tháng tù.**

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Nguyễn Huy H **từ 04 năm tù đến 05 năm tù.**

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Nhật B **từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.**

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Người bị hại ông Lê Vĩnh Q đã nhận lại tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì khác.

Luật sư Đoàn Trọng N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ Nhật B và người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” là đúng với hành vi của bị cáo và phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo Nguyễn Tấn C rủ bị cáo Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B và đối tượng tên Trung (chưa rõ lai lịch) đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. C phân công Trung điều khiển xe mô tô biển số **59G2-607.79** chở C đi phía trước trực tiếp cướp giật tài sản, H điều khiển xe mô tô biển số **59Y3-141.89** chở B đi phía sau có nhiệm vụ cản trở để không cho bị hại truy đuổi. Trung, C, H, B đi lòng vòng trên các tuyến đường để tìm người có tài sản. Khi đến đường Nguyễn Thị Ngâu, thuộc ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì phát hiện anh Lê Vĩnh Q đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, túi áo trước ngực

của anh Q có đề 02 điện thoại di động nên Trung và C ra hiệu cho B và H biết để phối hợp giật điện thoại của anh Q. Trung áp sát xe máy của anh Q, C ngồi sau giật điện thoại rồi cả hai tăng tốc độ tẩu thoát. **Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu “công khai”, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.** Các bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội và có sự thống nhất ý chí, có bàn bạc, có phân công vai trò cụ thể. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội có tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự công cộng. Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, các đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ. **Trong đó bị cáo C là kẻ chủ mưu cầm đầu cũng là người thực hành. Các bị cáo H, B tham gia với vai trò đồng phạm tích cực.** Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Võ Nhật B thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt để đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với các bị cáo Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B: không có tình tiết tăng nặng;

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn C là người rủ các bị cáo H, B và tên Trung đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Võ Nhật B là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó, bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tấn C đã tự nguyện đến Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội; Cả ba bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Võ Nhật B mới 17 tuổi 19 ngày do đó xét về đề nghị giảm nhẹ hình phạt của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận một phần.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Quá trình điều tra truy tố xét xử thể hiện các bị cáo C, H không có việc làm, không có thu nhập nên miễn phạt tiền các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 Xe mô tô có số khung RLHKC2601GY097093, số máy KC26E1133896. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Mai Thúc Dinh là có căn cứ.

- 03 điện thoại di động: hiệu Samsung màu đen thu giữ Mai Nguyễn Huy H, hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Võ Nhật B, hiệu Nokia màu tím thu giữ của Nguyễn Tấn C, là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 Biển số 59Y3-809.69, kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

2/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Nguyễn Huy H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020

3/ Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Nhật B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

4/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Mai Nguyễn Huy H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Võ Nhật B 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 Biển số 59Y3-809.69.

Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án và Công an huyện Hóc Môn.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo cáo Nguyễn Tấn C, Mai Nguyễn Huy H, Nguyễn Võ Nhật B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Áp dụng Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa đủ 18 tuổi, luật sư bào chữa cho bị cáo chưa đủ 18 tuổi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Danh